

BỘ THƯƠNG MẠI**BỘ THƯƠNG MẠI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2006/QĐ-BTM

*Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế hoạt động của
Khu bảo thuế trong Khu công nghệ cao****BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;

Sau khi trao đổi, thống nhất với các Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Khu bảo thuế trong Khu công nghệ cao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Phan Thế Ruệ**

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA
KHU BẢO THUẾ TRONG KHU CÔNG NGHỆ CAO**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2006/QĐ-BTM
ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động của Khu bảo thuế trong Khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Khu bảo thuế).

Điều 2. Các hoạt động trong Khu bảo thuế

Khu bảo thuế là khu phi thuế quan, có địa lý ranh giới xác định bằng tường rào cứng, bảo đảm ngăn cách các hoạt động trong Khu bảo thuế với các khu chức năng trong Khu công nghệ cao và nội địa Việt Nam, có cổng và đặt trạm Hải quan để giám sát, kiểm tra, làm thủ tục Hải quan đối với hàng hóa ra vào. Trong Khu bảo thuế có các hoạt động:

- Sản xuất, gia công, chế biến hàng hóa;
- Mua bán hàng hóa quốc tế;
- Dịch vụ logistics;
- Hội chợ, triển lãm thương mại;
- Trưng bày, giới thiệu hàng hóa dịch vụ.

Điều 3. Thành lập Khu bảo thuế

Việc thành lập Khu bảo thuế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có Khu công nghệ cao quyết định sau khi thỏa thuận với Bộ Thương mại và Bộ Tài chính.

Điều 4. Đối tượng được phép hoạt động trong Khu bảo thuế

1. Các đối tượng hoạt động trong Khu bảo thuế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp Khu bảo thuế) bao gồm:

- Thương nhân Việt Nam;
- Chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân Việt Nam;
- Chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

2. Quyền tham gia các hoạt động kinh doanh của những đối tượng quy định tại khoản 1 của điều này được thực hiện theo các quy định của Luật Thương mại và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 5. Cư trú trong Khu bảo thuế

Trong Khu bảo thuế không có dân cư (kể cả người nước ngoài) thường trú hoặc tạm trú trừ trường hợp cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp Khu bảo thuế được tạm trú qua đêm vì phải làm việc tại Khu bảo thuế và phải được Ban quản lý Khu công nghệ cao cho phép.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH ÁP DỤNG CHO KHU BẢO THUẾ

Điều 6. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ

1. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa Khu bảo thuế với các khu chức năng khác trong Khu công nghệ cao và thị trường nội địa là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu theo các quy định của pháp luật Việt Nam về Hải quan, thuế và xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Các hoạt động kinh doanh quy định tại Điều 2 Quy chế này phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan của Việt Nam về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, kinh doanh có điều kiện và hạn chế kinh doanh.

3. Chế độ thuế đối với hàng hóa là vật dụng, văn phòng phẩm, lương thực thực phẩm và các hàng hóa khác đưa vào Khu bảo thuế để phục vụ cho sinh hoạt và bộ máy văn phòng của doanh nghiệp Khu bảo thuế sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 7. Vận chuyển hàng hóa

Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển vào, ra Khu bảo thuế phải chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan Hải quan theo quy định của Luật Hải quan và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Nghĩa vụ về thuế

Các doanh nghiệp Khu bảo thuế thực hiện các nghĩa vụ thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 9. Quản lý việc ra, vào Khu bảo thuế

1. Chỉ những cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp Khu bảo thuế và đối tác, khách mời của doanh nghiệp Khu bảo thuế được ra vào Khu bảo thuế.
2. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao phối hợp với Hải quan Khu bảo thuế ban hành quy định quản lý ra vào, đi lại và các sinh hoạt khác trong Khu bảo thuế.

Điều 10. Các chế độ quản lý nhà nước khác

1. Các doanh nghiệp Khu bảo thuế chịu sự quản lý nhà nước khác về môi trường, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh, quản lý lao động, an ninh trật tự theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
2. Ban Quản lý Khu công nghệ cao là cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp mọi hoạt động của Khu bảo thuế. Ban quản lý phối hợp với các cơ quan nhà nước hữu quan theo thẩm quyền quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp Khu bảo thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Ưu đãi đối với doanh nghiệp Khu bảo thuế

Ngoài những ưu đãi quy định trong quy chế này, các doanh nghiệp Khu bảo thuế được hưởng các ưu đãi theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp Khu công nghệ cao.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Xây dựng quy chế quản lý

Căn cứ những quy định nêu trong Quy chế này và các quy định pháp luật có liên

quan, Ban Quản lý Khu công nghệ cao có trách nhiệm xây dựng Quy chế cụ thể về tổ chức, quản lý Khu bảo thuế trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có Khu công nghệ cao phê duyệt.

Điều 13. Các quy định liên quan

Những quy định khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp Khu bảo thuế không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Quy chế Khu công nghệ cao và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thế Ruệ